

Tuy Đức, ngày 28 tháng 9 năm 2017

Số: 71/2017/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Khối 2, Thị trấn K Đ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn 5, xã ĐBS, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị B;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị B đồng ý thuận tình ly hôn;

[2] Về con chung: Giao cháu Phạm Văn Đ, sinh ngày 21/8/2009 cho anh Phạm Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Phạm NH Y, sinh ngày 20/01/2015 cho chị Nguyễn Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Anh H chị B không trực tiếp nuôi con chung nhưng anh H, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có tài sản chung và không nợ nần ai nên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*); được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000528 ngày 06/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk nông; Trả lại cho anh H số tiền là 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đăk Buk So;
- (Tuy Đức – Đăk Nông);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân